

Bản án số: 39/2020/HS-ST

Ngày: 07-09-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YM, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Diệu Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Ký

Ông Lê Xuân Cung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YM, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YM, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 09 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YM, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 08 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 08 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Văn A, sinh năm 1991 tại YM, Ninh Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã YT, huyện YM, Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S, con bà Vũ Thị C, có vợ Nguyễn Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 17 tháng 06 năm 2020 đến ngày 23 tháng 06 năm 2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; “Có mặt”.

2. Họ và tên: Trần Văn B, sinh năm 1990 tại YM, Ninh Bình. Nơi cư trú: Thôn 83, xã YT, huyện YM, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ph, con bà Tạ Thị G; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 17 tháng 06 năm 2020 đến ngày 23 tháng 06 năm 2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; “Có mặt”.

3. Họ và tên: Phạm Văn K, sinh năm 1995 tại YM, Ninh Bình. Nơi cư trú: Thôn Tiên Dương, xã YT, huyện YM, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn B1, con bà Phạm Thị V; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 17 tháng 06 năm 2020 đến ngày 23 tháng 06 năm 2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; “Có mặt”.

4. Họ và tên: Trần Văn Th, sinh năm 1982 tại YM, Ninh Bình. Nơi cư trú: Thôn B, xã YT, huyện YM, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn D và bà Tạ Thị Q; có vợ Vũ Thị Nh và 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 17 tháng 06 năm 2020 đến ngày 23 tháng 06 năm 2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; “Có mặt”.

5. Họ và tên: Vũ Văn Đ, sinh năm 1989 tại YM, Ninh Bình. Nơi cư trú: Thôn 83, xã YT, huyện YM, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn C (Đã chết), con bà Vũ Thị M, có vợ Đỗ Thị H và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 17 tháng 06 năm 2020 đến ngày 23 tháng 06 năm 2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; “Có mặt”.

6. Họ và tên: Hoàng Trọng G, sinh năm 1989 tại Ninh Bình. Nơi cư trú: Phố Vạn Phúc, phường TB, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Trọng T1 (Đã chết), con bà Phạm Thị H1; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 17 tháng 06 năm 2020 đến ngày 23 tháng 06 năm 2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; “Có mặt”.

- *Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Văn Ph1, sinh năm 1983 “Vắng mặt”.

Anh Trần Văn T2, sinh năm 1990 “Vắng mặt”.

Anh Phạm Quốc Đ, sinh năm 1991 “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 17/6/2020 Phạm Văn A, Trần Văn B đến nhà anh Trần Văn T2 trú tại thôn B, xã YT, huyện YM chơi, nói chuyện với nhau tại quán tạp hóa nhà anh T2. Khoảng 10 giờ 15 phút, Phạm Văn K đến quán tạp hóa nhà anh T2 để mua thuốc lá thì gặp A, B. Do gian hàng tạp hóa chật chội nên T2 mời A, B, K lên tầng 2 của nhà hai tầng phía sau để uống nước, đây là nơi gia đình T2 sử dụng làm phòng thờ và thường xuyên tiếp khách. Sau khi pha nước mời mọi người, T2 nói “Anh em cứ ngồi chơi, em xuống bán hàng”. Khi ngồi uống nước A

nhìn thấy bộ bài tú lơ khơ trên nền nhà nên rủ B, K “Anh em làm tý liêng, gà hai mươi, phạt hai trăm”, ý rủ B, K chơi đánh bạc bằng hình thức chơi “Liêng” được thua bằng tiền; B, K đồng ý. A lấy 52 quân bài tú lơ khơ gồm A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K chia bài cho ba người chơi. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày Nguyễn Văn Th đến nhà T2 chơi, T2 nói “Anh lên tầng hai nhà em uống nước có A, B, K đang uống nước trên đó” Th đi lên tầng hai thấy A, B, K đang đánh bạc thì xin chơi đánh bạc cùng. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày Vũ Văn Đ đến nhà T2 chơi, T2 mời Đ lên tầng hai uống nước, Đ lên thấy A, B, K, Th đang đánh bạc thì xin đánh bạc cùng, hình thức chơi và mức sát phạt không thay đổi. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Hoàng Trọng G đi cùng Anh Phạm Quốc Đ đến nhà Anh T2 mua ốc núi, T2 mời “Hai anh em lên tầng 2 uống nước”, G lên tầng 2 thì thấy A, B, K, Th, Đ đang đánh bạc liền xin chơi cùng, Đ không lên tầng 2 mà ở cửa hàng tạp hóa nói chuyện với T2, sau đó Đ và T2 rủ nhau đi uống bia tại quán “Nhậu không tên”. A, B, K, Th, Đ, G đánh bạc đến khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày bị Công An huyện YM phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng của vụ án gồm 52 quân bài tú lơ khơ và tổng số tiền 18.860.000 đồng, trong đó tiền dưới chiếu bạc là 16.030.000 đồng, tiền trong người là 2.830.000 đồng (Phạm Văn A là 2.500.000 đồng, Vũ Văn Đ 30.000 đồng, Hoàng Trọng G 300.000 đồng).

Quá trình điều tra vụ án xác định tổng số tiền 18.860.000 đồng thu giữ đều được sử dụng vào mục đích đánh bạc. Số tiền sử dụng để đánh bạc và mức độ thắng thua của từng người từ khi đánh bạc cho đến khi bị bắt cụ thể như sau: Phạm Văn A sử dụng số tiền 5.870.000 đồng, khi bị bắt thua 1.240.000 đồng; Trần Văn B sử dụng số tiền 3.300.000 đồng, khi bị bắt Th số tiền 300.000 đồng; Phạm Văn K sử dụng số tiền 4.000.000 đồng, khi bị bắt Th số tiền 2.620.000 đồng; Trần Văn Th sử dụng số tiền 3.000.000 đồng, khi bị bắt thua số tiền 960.000 đồng; Vũ Văn Đ sử dụng số tiền 2.040.000 đồng, khi bị bắt thua số tiền 1.010.000 đồng; Hoàng Trọng G sử dụng số tiền 650.000 đồng, khi bị bắt Th số tiền 290.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 04 tháng 08 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YM đã truy tố Phạm Văn A, Trần Văn B, Phạm Văn K, Trần Văn Th, Vũ Văn Đ, Hoàng Trọng G về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn A, Trần Văn B, Phạm Văn K, Trần Văn Th, Vũ Văn Đ, Hoàng Trọng G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YM giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố để xét xử các bị cáo Phạm Văn A, Trần Văn B, Phạm Văn K, Trần Văn Th, Vũ Văn Đ, Hoàng Trọng G về tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Văn A từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 6 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, khấu trừ từ 5 đến

10% thu nhập hàng tháng, phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Trần Văn B); Điều 36 Bộ luật hình sự; Xử phạt các bị cáo Phạm Văn K, Trần Văn Th, Trần Văn B mỗi bị cáo từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 6 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, khấu trừ từ 5 đến 10% thu nhập hàng tháng, phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ từ 25.000.000 đồng đến 27.000.000 đồng, xử phạt bị cáo Hoàng Trọng G từ 20.000.000 đồng đến 23.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 18.860.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ.

Về án phí: Áp dụng Điều 136, Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí buộc các bị cáo Phạm Văn A, Trần Văn B, Phạm Văn K, Trần Văn Th, Vũ Văn Đ, Hoàng Trọng G phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện YM, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện YM, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn A, Trần Văn B, Phạm Văn K, Trần Văn Th, Vũ Văn Đ, Hoàng Trọng G đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 10 giờ 30 phút đến 14 giờ 50 phút ngày 17/6/2020 tại gian phòng tầng 2 của gia đình anh Trần Văn T2 thuộc thôn B, xã YT, huyện YM, tỉnh

Ninh B; Phạm Văn A, Trần Văn B, Phạm Văn K, Trần Văn Th, Vũ Văn Đ, Hoàng Trọng G đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với hình thức đánh “Liêng” thì bị Công an huyện YM phát hiện bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền 18.860.000 đồng. Quá trình điều tra chứng minh, số tiền các bị cáo trực tiếp sử dụng vào việc đánh bạc là 18.860.000 đồng. Các bị cáo Phạm Văn A, Trần Văn B, Phạm Văn K, Trần Văn Th, Vũ Văn Đ, Hoàng Trọng G đều có năng lực hành vi đầy đủ, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu sát phạt nhau bằng tiền. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

“Điều 321 Bộ luật hình sự:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện YM truy tố các bị cáo Phạm Văn A, Trần Văn B, Phạm Văn K, Trần Văn Th, Vũ Văn Đ, Hoàng Trọng G về tội dAnh và điều luật nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét về vai trò của các bị cáo: Vụ án không có sự bàn bạc, phân công từ trước, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Phạm Văn A là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác đánh bạc, đưa ra hình thức chơi và mức sát phạt, sử dụng số tiền nhiều nhất để đánh bạc nên A là người giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Các bị cáo Trần Văn B, Phạm Văn K, Trần Văn Th, Vũ Văn Đ, Hoàng Trọng G khi được rủ chơi đánh bạc và thấy đang chơi đánh bạc thì tích cực hưởng ứng, tham gia đánh bạc ngay, căn cứ vào số tiền, thời gian các bị cáo sử dụng đánh bạc để xác định vai trò của các bị cáo như sau: Bị cáo Trần Văn B, bị cáo Phạm Văn K, bị cáo Trần Văn Th giữ vai trò thứ hai; bị cáo Vũ Văn Đ giữ vai trò thứ ba; bị cáo Hoàng Trọng G giữ vai trò thứ tư trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Phạm Văn A, Trần Văn B, Phạm Văn K, Trần Văn Th, Vũ Văn Đ, Hoàng Trọng G phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều thật thà khai báo. Bị cáo A có bố được Chủ tịch nước tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba, B có bố được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba do đã có

công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Vì vậy, các bị cáo Phạm Văn A, bị cáo Trần Văn B được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Phạm Văn K, Trần Văn Th, Vũ Văn Đ, Hoàng Trọng G được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tiền án, tiền sự: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[5] Xét tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo, vai trò của các bị cáo trong vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống lành mạnh, văn hóa, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, là một trong những nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Các bị cáo đã nhận thức rõ việc rủ rờ, tụ tập đánh bạc là vi phạm pháp luật, song để thỏa mãn nhu cầu sát phạt nhau bằng tiền và hưởng lợi từ việc làm trái pháp luật đó, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thời gian đánh bạc dài, số tiền sử dụng nhiều vì vậy cần có biện pháp xử lý nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, đặc biệt trong thời gian gần đây các vụ án đánh bạc đánh có xu hướng gia tăng trên địa bàn huyện.

Xét thấy các bị cáo Phạm Văn A, Phạm Văn K, Trần Văn Th, Trần Văn B giữ vai trò thứ nhất và thứ hai trong vụ án, có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội, cần áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, khấu trừ thu nhập và áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cũng đủ để cải tạo, giáo dục và tạo điều kiện cho bị cáo nhận thức, sửa chữa sai lầm. Hình phạt của bị cáo A cao hơn so với các bị cáo K, Th, B.

Các bị cáo Vũ Văn Đ, Hoàng Trọng G tham gia với vai trò cuối trong vụ án, cần áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tiền là phù hợp. Hình phạt của bị cáo Đ cao hơn so với bị cáo G.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ: số tiền 18.860.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc, 52 quân bài tú lơ khơ.

Xét thấy: 52 quân bài tú lơ khơ là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Số tiền 18.860.000 đồng thu giữ là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, thu lợi bất chính cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Trong vụ án, anh Trần Văn T2 là chủ nhà nhưng không biết các bị cáo đánh bạc tại nhà mình, không được hưởng lợi gì từ việc đánh bạc nên anh T2 không vi phạm pháp luật.

[8] Về án phí: Do bị tuyên có tội nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn A, Phạm Văn K, Trần Văn B, Trần Văn Th, Vũ Văn Đ, Hoàng Trọng G phạm tội “Đánh bạc”

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn A và bị cáo Trần Văn B; Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn K và bị cáo Trần Văn Th:

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn A 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 6 (Sáu) ngày tạm giữ (Từ ngày 17/06/2020 đến ngày 23/06/2020) bằng 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ; Khấu trừ 10% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ; Phạt bổ sung 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

+ Xử phạt các bị cáo Phạm Văn K, Trần Văn B, Trần Văn Th mỗi bị cáo 9 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 6 (Sáu) ngày tạm giữ (Từ ngày 17/06/2020 đến ngày 23/06/2020) bằng 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ; Khấu trừ 10% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ; Phạt bổ sung 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Phạm Văn A, Phạm Văn K, Trần Văn Th, Trần Văn B cho UBND xã YT, huyện YM, tỉnh Ninh B là nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã YT trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Văn Đ và bị cáo Hoàng Trọng G:

+ Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng G 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 18.860.000đ (Mười tám triệu

tám trăm sáu mươi nghìn đồng) đã thu giữ của các bị cáo.

Số tiền hiện đang được quản lý tại Kho bạc Nhà nước huyện YM theo ủy nhiệm chi lập ngày 05/08/2020 giữa Công an huyện YM và Chi cục thi hành án dân sự huyện YM.

- Tịch thu tiêu hủy: 52 quân bài tú lơ khơ.

Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/08/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công An huyện YM và Chi cục thi hành án dân sự huyện YM.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Phạm Văn A, Phạm Văn K, Trần Văn B, Trần Văn Th, Vũ Văn Đ, Hoàng Trọng G mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 07/09/2020.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Ninh B (1);
- VKSND tỉnh Ninh B (1);
- VKSND huyện YM (1);
- Công An huyện YM (1);
- Cơ quan THA hình sự huyện YM (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Ninh B (1);
- Chi cục THA dân sự huyện YM (1);
- UBND xã YT;
- Các bị cáo (6);
- Lưu Hồ sơ (1);
- Lưu VP (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phạm Diệu Oanh
(Đã ký)**

